

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 56/2017/HSPT
Ngày: 11/8/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan; Bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 11/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSPT ngày 16/6/2017 đối với bị cáo Trương Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 10/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo kháng cáo: **Trương Văn Q**, sinh ngày 07/9/1992 tại thị trấn Nông trường L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú trước khi bị bắt: Tổ dân phố 3B, thị trấn Nông trường L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T; có các người bị hại là các ông, bà Phạm Thị T, Hoàng Đình T; có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Lê Xuân H, Nguyễn Hồng P, Trần Tiến L, Phạm Thị L nhưng đều không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới và Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 10/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 05/11/2016 và ngày 09/01/2017, Trương Văn Q và các đồng phạm đã gây ra 02 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2016, Trương Văn Q rủ Trần Văn A và Trần Văn H về thành phố Đ trộm cắp tài sản để kiếm tiền sử dụng ma túy, cả ba đồng ý. H điều khiển xe mô tô Dream biển số 73K4 - 2714 của ông Trần Tiến L (bố của Trần Văn A) chở Q và A. Khi đến trước nhà chị Phan Thị T ở thôn Thuận N, xã Thuận Đ, thành phố Đ phát hiện cổng không khóa, ở sân nhà có dựng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số 73N9 - 9330, có chìa khoá ở ổ khoá, H và A đứng ngoài cánh giới còn Q đột nhập vào lấy trộm xe. Sau đó H tháo biển số vứt xuống hồ nước cạnh đường Trần Quang K rồi cả ba điều khiển xe mô tô trộm được đến quán sửa xe của anh Nguyễn Thanh S ở phường P, thành phố Đ thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Hồng P với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe cả ba mua ma túy sử dụng hết. Sau khi anh P mua xe máy thì cho anh Hoàng Thanh Q mượn sử dụng, hai ngày sau anh Hoàng Thanh Q đến quán sửa xe của anh S xin biển số 73K8 - 9134 về gắn vào sử dụng rồi tiếp tục cho bạn gái Phạm Thị L sử dụng đến khi bị thu giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2017, Trương Văn Q, Hoàng Đức T và Lê Xuân H đi bộ chơi tại phường B, thành phố Đ. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường Lê Anh Xuân với đường F325 ở Tổ dân phố 8, phường B, thành phố Đ, phát hiện tại bãi giữ xe trước đám cưới có 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 73 P2 - 1759 có chìa khóa treo ở ổ khoá nên Q và T nảy sinh ý định lấy trộm. Q bảo H đi về phía trước cách đám cưới khoảng 40 mét và bàn với T vào lấy trộm xe. T đồng ý đứng cạnh giới, còn Q vào lấy trộm xe mô tô điều khiển chở T tẩu thoát. Trên đường đi Q và T đón H và nói cho H biết vừa lấy trộm xe máy tại đám cưới. Khi đến nghĩa trang ở Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ thì H xuống xe, còn Q, T điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q và T quay lại chở H đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao nhau giữa đường tránh thành phố Đ và đường Hà Huy T thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công An tỉnh Quảng Bình phát hiện và thu giữ xe, Q, T và H bỏ chạy.

Bản định giá tài sản số 20/KL-ĐG và số 50/KL - ĐG ngày 20/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đồng Hới kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, không có Biển số, số khung: 251858, số máy: 251854 trị giá 7.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số 73P2 - 1759, số khung 418033, số máy 418082 trị giá 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công An thành phố Đ đã thu giữ 01 Biển số 73K8-9134; thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius cho chị Phan Thị T, trả lại xe mô tô Biển số 73P2 - 1759 cho Anh Hoàng Đình T. Chị Phan Thị T, Hoàng Đình T không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Hồng P mua lại xe do Q, H và A trộm cắp mà có với giá trị 3.000.000 đồng nhưng không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn.

Cáo trạng số 26/THQCT-KSĐT-KT ngày 21/3/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H và Hoàng Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 29/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử, quyết định tuyên bố các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T; áp dụng thêm tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn Q; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/01/2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/01/2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/01/2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2017) để bảo đảm thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, các người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 16/05/2017, bị cáo Trương Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do mức án 15 tháng tù mà Toà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, bị cáo có hoàn cảnh bị mồ côi cha từ nhỏ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Trương Văn Q khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn Q và giữ y mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo;

Bị cáo Trương Văn Q trình bày ý kiến xin giảm án theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

1, Về tội danh: Theo lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn Q tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Trương Văn Q, Trần Văn A, Trần Văn H, Hoàng Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt:

Bị cáo Trương Văn Q bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 1 tình tiết giảm nhẹ “thật thà khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng lại có 1 tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Theo nội dung vụ án thì bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu và là người thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Theo tính chất vụ án, tổng giá trị tài sản được định giá 16.000.000đ mà bị cáo cùng các bị khác đã trộm cắp của các bị hại, yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội “Trộm cắp tài sản” đang có chiều hướng gia tăng hiện nay, mức án 15 tháng tù mà Toà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là thoả đáng, không nặng.

Xét lý do trình bày xin được giảm án của bị cáo Trương Văn Q không phải là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Q để bảo đảm thi hành án.

3, Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn Q và giữ y bản án sơ thẩm.

1, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Văn Q, xử phạt bị cáo Trương Văn Q 15 tháng tù (mười lăm tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017, ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Q với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/8/2017) để bảo đảm thi hành án.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, mức thu án phí vụ án hình sự phúc thẩm; bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/8/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn; VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt